

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-7- 2022
V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Tiến Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Văn Khai.

Ông Lương Anh Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Đức Định - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về: Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kh- Sinh năm 2000.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 6-Tiền Phong, xã X, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ - Sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 6-Tiền Phong, xã X, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-4-2022, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn- chị Nguyễn Thị Kh trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kh đăng ký kết hôn với anh Hoàng Văn Đ trên cơ sở tự nguyện vào ngày 20 tháng 3 năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng tại thôn 6- Tiền Phong, xã X, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Thời

gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, đời sống vợ chồng không còn tình cảm, hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân được 02 năm không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Kh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Kh và anh Hoàng Văn Đ có 01 con chung: Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 09-12-2016.

Hiện tại cháu Kh đang ở với anh Đ tại gia đình bố mẹ anh Đ, ly hôn nguyện vọng của chị Kh là để anh Đ trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Kh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn Đ không có mặt tại Tòa án theo Thông báo triệu tập mà không có lý do.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21-6-2022 tại thôn 6- Tiên Phong, xã X, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, anh Hoàng Văn Đ trình bày:

Anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kh đăng ký kết hôn vào ngày ngày 20 tháng 3 năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Anh chị lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhà bố mẹ anh Đ vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Kh đi làm ăn trong Bình Dương sau đó quay ra Bắc Giang làm thuê, sau đó không quay về gia đình nữa, kể từ đó đến nay hai vợ chồng không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị Kh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn.

Về con chung:

Anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kh có 01 con chung: Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 09-12-2016.

Hiện tại cháu Kh đang ở với anh Đ tại gia đình bố mẹ anh Đ, ly hôn nguyện vọng của anh Đ là trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21-6-2022, bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Văn K là bố mẹ đẻ của anh Đ đều nhất trí cho anh Đ và cháu nội Hoàng Bảo Kh sinh sống cùng gia đình ông bà trong thời gian anh Đ chưa có nhà riêng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, chị có nguyện vọng để anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Chị Nguyễn Thị Kh được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kh và anh Hoàng Văn Đ có 01 con chung: Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 09-12-2016.

Giao con chung Hoàng Bảo Kh cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Nguyễn Thị Kh và anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Khang phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị Kh có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Hoàng Văn Đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Do chị Nguyễn Thị Kh và anh Hoàng Văn Đ đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả đương sự theo thủ tục chung quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị Kh và anh Hoàng Văn Đ xác lập quan hệ hôn nhân vào ngày 20 tháng 3 năm 2019. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng tại thôn 6- Tiên Phong, xã X, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, đời sống vợ chồng không còn tình cảm, hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân được 02 năm không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Kh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị Kh và anh Hoàng Văn Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, do đó hôn nhân giữa chị Kh và anh Đ là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật nhưng anh Hoàng Văn Đ không hợp tác thể hiện anh Đ không có ý muốn đoàn tụ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 21-6-2022 tại thôn 6- Tiên Phong, xã X, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái anh Đ xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đồng ý ly hôn nhưng anh không đến Tòa án do điều kiện công việc nên Tòa án không tiến hành làm thủ tục công nhận sự thỏa thuận của các đương sự thuận tình ly hôn

được. Xét mâu thuẫn giữa chị Kh và anh Đ đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kh với anh Hoàng Văn Đ là có cơ sở và phù hợp nên cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Kh và anh Hoàng Văn Đ có 01 con chung: Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 09-12-2016.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng nuôi con là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Nguyên vọng của chị Kh là để anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Đ có nguyện vọng là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Hiện tại con chung đang ở với anh Đ tại nhà bố mẹ đẻ anh Đ, bố mẹ đẻ anh Đ là ông K và bà H đều đồng ý cho anh Đ và cháu Kh chung sống tại gia đình ông bà.

Do vậy cần giao con chung là Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 09-12-2016 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế.

[4]. Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện và không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét đến việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Nguyễn Thị Kh và anh Hoàng Văn Đ không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:

Nhận định của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về chi phí tố tụng và các vấn đề khác:

Chị Nguyễn Thị Kh phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Hoàng Văn Đ không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Kh được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung:

Giao con chung Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 09-12-2016 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Kh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0001660 ngày 25-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị Kh đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Kh và anh Hoàng Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7, Điều 7A và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Tiến Phúc

